

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: 888/QĐ-BTNMT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai  
trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai, có chức năng xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đất đai; lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin đất đai cho các tổ chức và cá nhân; thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin và lưu trữ, xử lý, cung cấp thông tin đất đai của Tổng cục Quản lý đất đai; duy trì, cập nhật kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin đất đai và thành phần về đất đai trong kiến trúc chính phủ điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì, phát triển hệ thống thông tin đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

3. Xây dựng, quản lý, cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; triển khai trực tiếp kết nối với các cơ sở dữ liệu thành phần trong hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với các cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường và các cơ sở dữ liệu khác; trao đổi và chia sẻ thông tin dữ liệu đất đai với các bộ, ngành, địa phương.

4. Tiếp nhận, điều tra thu thập thông tin, số hóa, lưu trữ, xử lý, tổng hợp thông tin dữ liệu về đất đai và sản phẩm khác về lĩnh vực đất đai.

5. Xây dựng, cập nhật và công bố danh mục thông tin, dữ liệu về đất đai trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Quản lý đất đai; xây dựng thư viện điện tử trong lĩnh vực đất đai; cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cổng thông tin đất đai của Tổng cục Quản lý đất đai và đầu mối kết nối mạng thông tin của Tổng cục Quản lý đất đai với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương.

8. Thực hiện các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin và ứng phó với các sự cố đối với hệ thống thông tin đất đai, giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

9. Thiết kế, phát triển, nâng cấp, bảo trì phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực đất đai.

10. Chuyển giao công nghệ, hỗ trợ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý đất đai và các địa phương; hướng dẫn, chuyển giao nghiệp vụ về lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu đất đai cho các địa phương.

11. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu đất đai cho các địa phương.

12. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực đất đai; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; lưu trữ thông tin, dữ liệu đất đai và cung cấp thông tin về đất đai của các địa phương theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai (sau đây gọi là Tổng cục trưởng).

13. Chủ trì, tham gia thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về lĩnh vực đất đai theo phân công của Tổng cục trưởng.

14. Tham gia góp ý, thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực đất đai và lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai; xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai; xây dựng, điều chỉnh khung giá đất; điều tra chuyên đề về quản lý, sử dụng đất theo phân công của Tổng cục trưởng.

15. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn: khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán các công trình, dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và lĩnh vực đất đai; thi công, giám sát, kiểm tra nghiệm thu các công trình, sản phẩm đối với các công trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý, cơ sở hạ tầng thông tin; thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin đất đai, giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; lưu trữ, xử lý thông tin, dữ liệu đất đai; xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thống kê, kiểm kê đất đai; điều tra, xây dựng bản đồ đánh giá tiềm năng sử dụng đất; tư vấn xác định giá đất; đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai, thoái hóa đất, ô nhiễm đất, phân hạng đất và bản đồ chuyên đề trong lĩnh vực đất đai; thực hiện các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Tổng cục Quản lý đất đai; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Trung tâm theo phân cấp của Tổng cục Quản lý đất đai và theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp III theo quy định của pháp luật.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp.
2. Phòng Cơ sở hạ tầng thông tin đất đai.
3. Phòng Cơ sở dữ liệu đất đai.
4. Phòng Lưu trữ và Thông tin đất đai.

5. Trung tâm Phát triển và Chuyển giao công nghệ.

6. Chi nhánh Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai phía Nam.

Các tổ chức quy định tại các Khoản 5, 6 của Điều này là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu và tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm**

1. Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Trung tâm; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Trung tâm.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai giúp việc Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Trung tâm Phát triển Công nghệ địa chính, Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ địa chính, Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ địa chính phía Nam thuộc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển công nghệ địa chính; Trung tâm Cơ sở dữ liệu và Hạ tầng công nghệ, Trung tâm Lưu trữ và Dịch vụ thông tin dữ liệu đất đai, Trung tâm Triển khai và Ứng dụng công nghệ thuộc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho đến khi Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai.

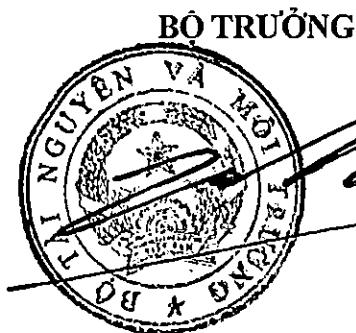
#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai: số 313/QĐ-TCQLĐĐ ngày 25 tháng 8 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai; số 307/QĐ-TCQLĐĐ ngày 25 tháng 8 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng và Phát triển công nghệ địa chính; số 240/QĐ-TCQLĐĐ ngày 01 tháng 8 năm 2016 điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCQLĐĐ, TCCB.ĐH (100)



Trần Hồng Hà